MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II

MÔN: NGỮ VĂN LỚP 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút

TT	Kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng		% Tổng điểm
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
		Tỉ lệ (%)	*Thời gian (phút)*	*Tỉ lệ (%)*	*Thời gian (phút)*	*Tỉ lệ (%)*	*Thời gian (phút)*	*Tỉ lệ (%)*	*Thời gian (phút)*	*Số câu hỏi*	*Thời gian (phút)*	
1	Đọc hiểu	15	5	15	5	10	10	0	0	06	20	40
2	Làm văn	25	10	15	10	10	20	10	30	01	70	60
Tổng		40	15	30	15	20	30	10	30	07	90	100
Tỉ lệ %		**40**		**30**		**20**		**10**				**100**
Tỉ lệ chung		**70**				**30**						**100**

BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II

MÔN NGỮ VĂN LỚP 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	**ĐỌC HIỂU**	- Đọc hiểu các văn bản/đoạn trích thuộc thể phú, cáo, nghị luận trung đại (Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa).	**Nhận biết:** - Xác định được phương thức biểu đạt, thể loại của văn bản/đoạn trích. - Xác định các chi tiết tiêu biểu trong văn bản/đoạn trích. - Chỉ ra thông tin trong văn bản/đoạn trích. **Thông hiểu***:* - Hiểu được đặc sắc về nội dung của văn bản/đoạn trích: chủ đề, tư tưởng, vấn đề nghị luận... - Hiểu được đặc sắc về nghệ thuật của văn bản/đoạn trích: lập luận, ngôn ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ... - Hiểu được một số đặc trưng của thể loại thể hiện trong văn bản/đoạn trích. **Vận dụng:** - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của các yếu tố nội dung, hình thức trong văn bản.	3	2	1	0	6

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			- Rút ra được những bài học, thông điệp từ nội dung văn bản.					
		- Đọc hiểu văn bản văn xuôi tự sự trung đại (ngữ liệu ngoài sách giáo khoa).	**Nhận biết:** - Xác định được phương thức biểu đạt, thể loại của văn bản/đoạn trích. - Xác định được các sự việc chi tiết tiêu biểu, nhân vật trong văn bản/đoạn trích. - Chỉ ra thông tin trong văn bản/đoạn trích. **Thông hiểu:** - Hiểu được đặc sắc về nội dung của văn bản/đoạn trích: chủ đề, tư tưởng, ý nghĩa của hình tượng nhân vật, ý					

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			nghĩa của sự việc chi tiết tiêu biểu… - Hiểu được đặc sắc về nghệ thuật của văn bản/đoạn trích: nghệ thuật trần thuật, nghệ thuật xây dựng nhân vật... - Hiểu được một số đặc trưng của tự sự trung đại thể hiện trong văn bản/đoạn trích. **Vận dụng:** - Nhận xét giá trị của các yếu tố nội dung, hình thức trong văn bản. - Rút ra được thông điệp, bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.					
2	**LÀM VĂN**	- Thuyết minh về tác phẩm, tác giả, một thể loại văn học đã học trong *Ngữ văn 10.*	**Nhận biết:** - Xác định kiểu bài, đối tượng cần thuyết minh - Nhớ được thông tin về tác giả, tác phẩm, thể loại văn học đã học. **Thông hiểu:** - Hiểu được đặc trưng của văn thuyết minh: hình thức kết cấu, tính chuẩn xác, hấp					1*

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			dẫn, phương pháp thuyết minh. - Trình bày được những đặc điểm, bản chất của đối tượng thuyết minh. **Vận dụng:** - Biết cách sử dụng những kiến thức kĩ năng tạo lập văn bản thuyết minh, kiến thức đã học về tác giả, tác phẩm, thể loại văn học để viết bài văn hoàn chỉnh theo yêu cầu đề bài. **Vận dụng cao:** - Liên hệ, so sánh với các đối tượng khác để làm nổi bật nội dung thuyết minh. - Diễn đạt sáng tạo, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng để thuyết minh hấp dẫn, lôi cuốn.					
		Nghị luận về văn bản/đoạn trích *Phú sông Bạch Đằng* (Trương Hán Siêu)	**Nhận biết:** - Xác định được kiểu bài nghị luận, vấn đề cần nghị luận. - Giới thiệu thông tin về thời đại, tác giả, tác phẩm *Phú sông Bạch Đằng*.					

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			- Xác định được bố cục, nội dung chính, các nhân vật của bài phú. - Nhận diện từ cổ, điển tích, điển cố trong văn bản/đoạn trích. **Thông hiểu:** - Trình bày được những giá trị về nội dung và nghệ thuật của bài phú: tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc; có sự kết hợp hài hòa nhuần nhuyễn giữa tự sự, nghị luận và trữ tình; lối văn biền ngẫu đăng đối; giọng điệu hùng hồn, tha thiết... **Vận dụng:** - Vận dụng những kĩ năng tạo lập văn bản, vận dụng kiến thức về tác phẩm *Phú sông Bạch Đằng* để viết được bài văn nghị luận hoàn chỉnh đáp ứng yêu cầu của đề. - Nhận xét, đánh giá giá trị của tác phẩm, vai trò của tác giả Trương Hán Siêu trong văn học Việt					

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			Nam. **Vận dụng cao:** - Liên hệ, so sánh với các tác phẩm khác để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận; vận dụng kiến thức lí luận để có những phát hiện sâu sắc, mới mẻ vấn đề nghị luận. - Diễn đạt sáng tạo, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng. - Đánh giá được vai trò, ý nghĩa của thông điệp trong văn bản đối với cuộc sống, xã hội hiện tại.					
		Nghị luận về văn bản/đoạn trích *Đại cáo bình Ngô* (Nguyễn Trãi)	**Nhận biết:** - Xác định được kiểu bài nghị luận, vấn đề cần nghị luận. - Giới thiệu thông tin về thời đại, tác giả, tác phẩm *Đại cáo bình Ngô*. - Xác định được bố cục, nội dung chính… của văn bản/ đoạn trích. - Nhận diện từ cổ, điển tích, điển cố trong văn bản/đoạn trích.					

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			Thông hiểu: - Trình bày được những giá trị về nội dung và nghệ thuật của bài cáo: là bản tuyên ngôn độc lập hoàn chỉnh nhất thời trung đại; thể hiện tư tưởng nhân nghĩa; tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc; sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố chính luận và trữ tình; lập luận chặt chẽ sắc bén; giọng điệu hào hùng... **Vận dụng:** - Vận dụng những kĩ năng tạo lập văn bản, vận dụng kiến thức về tác phẩm *Đại cáo bình Ngô* để viết được bài văn nghị luận hoàn chỉnh đáp ứng yêu cầu của đề. - Nhận xét, đánh giá giá trị của tác phẩm, vai trò của tác giả Nguyễn Trãi trong văn học Việt Nam. **Vận dụng cao**: - Liên hệ, so sánh với các tác phẩm khác để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận; vận dụng kiến thức lí luận					

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			văn học để phát hiện những vấn đề sâu sắc/mới mẻ/độc đáo trong văn bản. - Diễn đạt sáng tạo, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng. - Đánh giá được vai trò, ý nghĩa của thông điệp trong văn bản đối với cuộc sống, xã hội hiện tại.					
		- Nghị luận về đoạn trích *Hiền tài là nguyên khí của Quốc gia* (Trích *Bài kí đề danh tiến sĩ khoa Nhâm Tuất, niên hiệu Đại Bảo thứ ba)* của Thân Nhân Trung	**Nhận biết:** - Xác định được kiểu bài nghị luận, vấn đề cần nghị luận. - Giới thiệu thông tin về thời đại, tác giả, tác phẩm *Bài kí đề danh tiến sĩ khoa Nhâm Tuất, niên hiệu Đại Bảo thứ ba* và đoạn trích *Hiền tài là nguyên khí của quốc gia.* - Xác định được bố cục, nội dung chính… của văn bản/đoạn trích. - Nhận diện từ cổ, điển tích, điển cố trong văn bản/đoạn trích. **Thông hiểu:**					

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			- Trình bày được những giá trị về nội dung và nghệ thuật của đoạn trích: vai trò của người hiền tài với đất nước; khích lệ kẻ sĩ đương thời luyện tài, rèn đức để lập nghiệp; lập luận thuyết phục bằng lí lẽ sắc sảo, kết cấu chặt chẽ; tâm huyết của tác giả với tư tưởng trọng hiền tài... **Vận dụng:** - Vận dụng những kĩ năng tạo lập văn bản, vận dụng kiến thức tác phẩm và đoạn trích để viết được bài văn nghị luận hoàn chỉnh đáp ứng yêu cầu của đề. - Nhận xét, đánh giá giá trị của tác phẩm, vị trí của tác giả Thân Nhân Trung trong văn học Việt Nam. **Vận dụng cao:** - Liên hệ, so sánh với các tác phẩm khác để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận; vận dụng kiến thức lí luận văn học để phát hiện những vấn đề sâu sắc,					

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			độc đáo trong văn bản. - Diễn đạt sáng tạo, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng. - Đánh giá được vai trò, ý nghĩa của thông điệp trong văn bản đối với cuộc sống, xã hội hiện tại.					
		- Nghị luận về văn bản/đoạn trích trong *Chuyện chức phán sự đền Tản Viên* (Nguyễn Dữ).	**Nhận biết:** - Xác định được kiểu bài nghị luận, vấn đề cần nghị luận. - Giới thiệu thông tin về thời đại, tác giả, tác phẩm *Chuyện chức phán sự đền Tản Viên*. - Xác định được cốt truyện, các sự việc tiêu biểu, hệ thống nhân vật, ngôi kể... trong văn bản/đoạn trích. - Nhận diện từ cổ, điển tích, điển cố trong văn bản/đoạn trích. **Thông hiểu:** - Trình bày được những giá trị về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn					

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			trích: + Ngợi ca khí tiết cương trực, dũng cảm của nhân vật Ngô Tử Văn trong cuộc đấu tranh với các thế lực gian tà; đề cao lối sống ngay thẳng, chính trực... + Cốt truyện li kì, bất ngờ; chi tiết kì ảo đặc trưng của truyện truyền kì... **Vận dụng:** - Vận dụng những kĩ năng tạo lập văn bản, kiến thức về thể loại truyện truyền kì và tác phẩm để viết được bài văn nghị luận hoàn chỉnh theo yêu cầu của đề. - Nhận xét, đánh giá giá trị của tác phẩm, vai trò của tác giả Nguyễn Dữ trong văn học Việt Nam. **Vận dụng cao:** - Liên hệ, so sánh với các tác phẩm khác để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận; vận dụng kiến thức lí luận văn học để phát hiện những vấn đề sâu sắc,					

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			độc đáo trong văn bản. - Diễn đạt sáng tạo, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng. - Đánh giá được vai trò, ý nghĩa của thông điệp trong văn bản đối với cuộc sống, xã hội hiện tại.					
		- Nghị luận về đoạn trích *Hồi trống Cổ Thành* (Trích *Tam quốc diễn nghĩa) của* La Quán Trung	**Nhận biết:** - Xác định được kiểu bài nghị luận, vấn đề cần nghị luận. - Giới thiệu thông tin về thời đại, tác giả, tác phẩm *Tam quốc diễn nghĩa* và đoạn trích *Hồi trống Cổ Thành.* - Xác định được nội dung chính, nhân vật… của đoạn trích. **Thông hiểu:** - Trình bày được những giá trị về nội dung và nghệ thuật của đoạn trích: + Ngợi ca những phẩm chất cao đẹp của Trương Phi, Quan Vũ: ngay thẳng, trung nghĩa, can trường... + Cốt truyện, tình tiết					

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			giàu kịch tính, được giải quyết bất ngờ; nghệ thuật khắc họa tính cách nhân vật; không khí chiến trận... **Vận dụng:** - Vận dụng những kĩ năng tạo lập văn bản, kiến thức về tác phẩm và đoạn trích để viết được bài văn nghị luận hoàn chỉnh đáp ứng yêu cầu của đề. - Nhận xét, đánh giá giá trị của tác phẩm, tầm ảnh hưởng của tác phẩm *Tam quốc diễn nghĩa* với văn học Việt Nam. **Vận dụng cao:** - Liên hệ, so sánh với các tác phẩm khác để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận; vận dụng kiến thức lí luận để có những phát hiện sâu sắc, mới mẻ vấn đề nghị luận; - Diễn đạt sáng tạo, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng. Đánh giá được vai trò, ý nghĩa của thông điệp trong đoạn trích đối với cuộc sống, xã					

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			hội hiện tại.					
Tổng								**7**
Tỉ lệ %				**40**	**30**	**20**	**10**	
Tỉ lệ chung				**70**		**30**		

A. BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II

MÔN: NGỮ VĂN 11 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	ĐỌC HIỂU	Thơ hiện đại Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến 1945 (Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa).	**Nhận biết:** - Xác định đề tài, hình tượng nhân vật trữ tình trong bài thơ/đoạn thơ. - Nhận diện được phương thức biểu đạt, thể thơ, các biện pháp tu từ... trong bài thơ/đoạn thơ. - Nhận diện được từ ngữ, chi tiết, hình ảnh,... trong bài thơ/đoạn thơ. **Thông hiểu:** - Hiểu được các thành phần nghĩa của câu; hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ. - Hiểu được một số đặc điểm cơ bản của thơ hiện đại Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945 về thể loại, đề tài, cảm hứng, nghệ thuật biểu đạt được thể hiện trong bài thơ/đoạn thơ. **Vận dụng:** - Nhận xét về nội dung	2	1	1	0	4

TT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ; bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong bài thơ/đoạn thơ. - Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân. - Phân biệt thơ hiện đại và thơ trung đại.					
2	VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI(Khoảng 150 chữ)	Nghị luận về một tư tưởng, đạo lí	**Nhận biết**: - Xác định được tư tưởng, đạo lí cần bàn luận. - Xác định được cách thức trình bày đoạn văn. **Thông hiểu**: - Diễn giải về nội dung, ý nghĩa của tư tưởng, đạo lí. **Vận dụng**: - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về tư tưởng, đạo lí. **Vận dụng cao**: - Huy động được kiến					1*

TT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng đạo lí. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.					
		Nghị luận về một hiện tượng đời sống	**Nhận biết**: - Xác định được hiện tượng đời sống cần bàn luận. - Xác định cách thức trình bày đoạn văn. **Thông hiểu:** - Hiểu được thực trạng/nguyên nhân/ các mặt lợi – hại, đúng – sai… của hiện tượng đời sống. **Vận dụng**: - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về hiện tượng đời sống. **Vận dụng cao**:					

TT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			- Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về hiện tượng đời sống. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.					
3	VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC	Nghị luận về một bài thơ/đoạn thơ: - *Lưu biệt khi xuất dương*(Phan Bội Châu) -*Hầu trời* (Tản Đà) - *Vội vàng* (Xuân Diệu) - *Tràng giang* (Huy Cận) - *Đây thôn Vĩ Dạ* (Hàn Mặc Tử) - *Chiều*	**Nhận biết**: - Xác định được kiểu bài nghị luận; vấn đề nghị luận. - Giới thiệu tác giả, bài thơ, đoạn thơ. - Nêu nội dung cảm hứng, hình tượng nhân vật trữ tình, đặc điểm nghệ thuật nổi bật... của bài thơ/đoạn thơ. **Thông hiểu**: - Diễn giải những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ theo yêu cầu của đề: tình cảm quê hương, tư tưởng yêu nước; quan niệm thẩm mĩ và nhân sinh mới mẻ…; sự kế thừa các thể thơ truyền thống và hiện đại hóa thơ ca về ngôn ngữ,					1*

TT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
		tối (Hồ Chí Minh) - *Từ ấy* (Tố Hữu)	thể loại, hình ảnh,... - Lí giải được một số đặc điểm của thơ hiện đại từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945 được thể hiện trong bài thơ/đoạn thơ. **Vận dụng**: - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ. - Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ; vị trí, đóng góp của tác giả. **Vận dụng cao**: - So sánh với các tác phẩm khác; liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục.					

TT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
Tổng								**6**
Tỉ lệ %				**40**	**30**	**20**	**10**	**100**
Tỉ lệ chung				**70**		**30**		**100**

Lưu ý:

- Đối với các câu hỏi ở phần Đọc hiểu, mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của *Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá* tương ứng (một chỉ báo là một gạch đầu dòng).

- Những đơn vị kiến thức/kĩ năng của các bài học Tiếng Việt, Làm văn, Lí luận văn học, Lịch sử văn học được tích hợp trong kiểm tra, đánh giá ở phần Đọc hiểu và phần viết đoạn văn nghị luận xã hội, viết bài văn nghị luận văn học.

- (1*) Một đoạn văn/bài văn đánh giá 4 mức độ nhận thức (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao); tỉ lệđiểm cho từng mức độ được thể hiện trongđáp án và hướng dẫn chấm.

B. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II

MÔN: NGỮ VĂN LỚP 11 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng		% Tổng điểm
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
		Tỉ lệ (%)	*Thời gian (phút)*	Tỉ lệ (%)	*Thời gian (phút)*	Tỉ lệ (%)	*Thời gian (phút)*	Tỉ lệ (%)	*Thời gian (phút)*	*Số câu hỏi*	*Thời gian (phút)*	
1	Đọc hiểu	15	10	10	5	5	5	0	0	04	20	30
2	Viết đoạn văn nghị luận xã hội	5	5	5	5	5	5	5	5	01	20	20
3	Viết bài văn nghị luận văn học	20	10	15	10	10	20	5	10	01	50	50
Tổng		**40**	**25**	**30**	**20**	**20**	**30**	**10**	**15**	**06**	**90**	**100**
Tỉ lệ %		**40**		**30**		**20**		**10**				**100**
Tỉ lệ chung		**70**				**30**						**100**

Lưu ý:

- Tất cả các câu hỏi trong đề kiểm tra làcâu hỏi tự luận.
- Cách cho điểm mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong Đáp án/Hướng dẫn chấm.

C. **HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 11 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	ĐỌC HIỂU	Thơ hiện đại Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến 1945 (Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa).	**Nhận biết:** - Xác định đề tài, hình tượng nhân vật trữ tình trong bài thơ/đoạn thơ.(Câu 1) - Nhận diện được phương thức biểu đạt, thể thơ, các biện pháp tu từ... trong bài thơ/đoạn thơ. - Nhận diện được từ ngữ, chi tiết, hình ảnh,... trong bài thơ/đoạn thơ.(Câu 2) **Thông hiểu:** - Hiểu được các thành phần nghĩa của câu; hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ.(Câu 1) - Hiểu được một số đặc điểm cơ bản của thơ hiện đại Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945 về	2	1	1	0	4

TT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			thể loại, đề tài, cảm hứng, nghệ thuật biểu đạt được thể hiện trong bài thơ/đoạn thơ. **Vận dụng:** - Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ; bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong bài thơ/đoạn thơ.(Câu 4) - Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân. - Phân biệt thơ hiện đại và thơ trung đại.					
2	VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (khoảng 150 chữ)	Nghị luận về một tư tưởng, đạo lí. (Câu 1 – Phần Làm văn)	**Nhận biết**: - Xác định được tư tưởng, đạo lí cần bàn luận. - Xác định được cách thức trình bày đoạn văn. **Thông hiểu**: - Diễn giải về nội dung, ý nghĩa của tư tưởng, đạo lí.					1*

TT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			Vận dụng: - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về tư tưởng, đạo lí. **Vận dụng cao**: - Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng đạo lí. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.					
		Nghị luận về một hiện tượng đời sống.	**Nhận biết**: - Xác định được hiện tượng đời sống cần bàn luận. - Xác định cách thức trình bày đoạn văn. **Thông hiểu:** - Hiểu được thực					

TT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			trạng/nguyên nhân/ các mặt lợi – hại, đúng – sai… của hiện tượng đời sống. **Vận dụng**: - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về hiện tượng đời sống. **Vận dụng cao**: - Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về hiện tượng đời sống. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.					

TT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
3	VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC	Nghị luận về một bài thơ/đoạn thơ: - *Lưu biệt khi xuất dương* của Phan Bội Châu -*Hầu trời* của Tản Đà - *Vội vàng* của Xuân Diệu - *Tràng giang* của Huy Cận. - *Đây thôn Vỹ Dạ* của Hàn Mặc Tử. - *Chiều tối* của Hồ Chí Minh - *Từ ấy* của Tố Hữu (Câu 2 – Phần Làm văn)	**Nhận biết**: - Xác định được kiểu bài nghị luận; vấn đề nghị luận. - Giới thiệu tác giả, bài thơ, đoạn thơ. - Nêu nội dung cảm hứng, hình tượng nhân vật trữ tình, đặc điểm nghệ thuật nổi bật... của bài thơ/đoạn thơ. **Thông hiểu**: - Diễn giải những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ theo yêu cầu của đề: tình cảm quê hương, tư tưởng yêu nước; quan niệm thẩm mĩ và nhân sinh mới mẻ…; sự kế thừa các thể thơ truyền thống và hiện đại hóa thơ ca về ngôn ngữ, thể loại, hình ảnh,... - Lí giải được một số đặc điểm của thơ hiện đại từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945					1*

TT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			được thể hiện trong bài thơ/đoạn thơ. **Vận dụng**: - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ. - Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ; vị trí, đóng góp của tác giả. **Vận dụng cao**: - So sánh với các tác phẩm khác; liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục.					

TT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
Tổng								6
Tỉ lệ %				40	**30**	**20**	**10**	**100**
Tỉ lệ chung				**70**		**30**		**100**

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II

MÔN: NGỮ VĂN 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút

TT	Kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng		% Tổng điểm
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
		Tỉ lệ (%)	*Thời gian (phút)*	*Tỉ lệ (%)*	*Thời gian (phút)*	*Tỉ lệ (%)*	*Thời gian (phút)*	*Tỉ lệ (%)*	*Thời gian (phút)*	*Số câu hỏi*	*Thời gian (phút)*	
1	Đọc hiểu	15	10	10	5	5	5			4	20	30
2	Viết đoạn văn nghị luận xã hội	5	5	5	5	5	5	5	5	1	20	20
3	Viết bài văn nghị luận văn học	20	10	15	10	10	20	5	10	1	50	50
Tổng		**40**	**25**	**30**	**20**	**20**	**30**	**10**	**15**	**6**	**90**	**100**
Tỉ lệ %		**40**		**30**		**20**		**10**				**100**
Tỉ lệ chung		**70**				**30**						**100**

Lưu ý:

- Tất cả các câu hỏi trong đề kiểm tra là câu hỏi tự luận.

- Cách cho điểm mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong *Đáp án - Hướng dẫn chấm*.

BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II

MÔN: NGỮ VĂN 12; THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút

TT	Nội dung kiến thức/ Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	ĐỌC HIỂU	Truyện hiện đại Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỉ XX (Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa)	**Nhận biết:** - Xác định được đề tài, cốt truyện, chi tiết, sự việc tiêu biểu. - Nhận diện phương thức biểu đạt, ngôi kể, hệ thống nhân vật, biện pháp nghệ thuật,...của văn bản/đoạn trích. **Thông hiểu:** - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích: chủ đề tư tưởng, ý nghĩa của các chi tiết, sự việc tiêu biểu, ý nghĩa của hình tượng nhân vật, nghệ thuật trần thuật, bút pháp nghệ thuật,... - Hiểu một số đặc điểm của truyện ngắn	2	1	1	0	4

TT	Nội dung kiến thức/ Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			hiện đại Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỉ XX được thể hiện trong văn bản/đoạn trích. **Vận dụng:** - Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích truyện ngắn hiện đại Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỉ XX. - Bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản/đoạn trích. - Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân.					
2	VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN	Nghị luận về tư tưởng, đạo lí	**Nhận biết:** - Xác định được tư tưởng đạo lí cần bàn luận.					1*

TT	Nội dung kiến thức/ Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
	XÃ HỘI (khoảng 150 chữ)		- Xác định được cách thức trình bày đoạn văn. **Thông hiểu:** - Diễn giải về nội dung, ý nghĩa của tư tưởng đạo lí. **Vận dụng:** - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về tư tưởng đạo lí. **Vận dụng cao:** - Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng đạo lí. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức					

TT	Nội dung kiến thức/ Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			thuyết phục.					
		Nghị luận về một hiện tượng đời sống	**Nhận biết:** - Nhận diện hiện tượng đời sống cần nghị luận. - Xác định được cách thức trình bày đoạn văn. **Thông hiểu:** - Hiểu được thực trạng/nguyên nhân/ các mặt lợi - hại, đúng - sai của hiện tượng đời sống. **Vận dụng:** - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về hiện tượng đời sống. **Vận dụng cao:** - Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn					

TT	Nội dung kiến thức/ Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			luận về hiện tượng đời sống. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức thuyết phục.					
3	VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC	Nghị luận về một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi: - *Vợ chồng A Phủ* (trích) của Tô Hoài - *Vợ nhặt* của Kim Lân - *Rừng xà nu* của Nguyễn Trung	**Nhận biết:** - Xác định kiểu bài nghị luận, vấn đề cần nghị luận. - Giới thiệu tác giả, tác phẩm. - Nhớ được cốt truyện, nhân vật; xác định được chi tiết, sự việc tiêu biểu,... **Thông hiểu:** - Diễn giải về giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật của truyện hiện đại: vấn đề số phận con người, cảm hứng anh hùng ca và cảm hứng thế sự, tình yêu quê hương đất nước; nghệ thuật xây dựng nhân vật, nghệ thuật xây dựng tình huống					1 *

TT	Nội dung kiến thức/ Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
		Thành - *Những đứa con trong gia đình* của Nguyễn Thi - *Chiếc thuyền ngoài xa* của Nguyễn Minh Châu	truyện, bút pháp trần thuật mới mẻ. - Lí giải một số đặc điểm cơ bản của truyện hiện đại Việt Nam được thể hiện trong văn bản/đoạn trích. **Vận dụng:** - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của truyện hiện đại Việt Nam. - Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích; vị trí và đóng góp của tác giả. **Vận dụng cao:** - So sánh với các tác phẩm khác, liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để					

TT	Nội dung kiến thức/ Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; bài văn giàu sức thuyết phục.					
Tổng								**6**
Tỉ lệ %				**40**	**30**	**20**	**10**	**100**
Tỉ lệ chung				**70**		**30**		**100**

Lưu ý:

- Đối với các câu hỏi ở phần Đọc hiểu, mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của *Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá* tương ứng (một chỉ báo là một gạch đầu dòng).

- Những đơn vị kiến thức/kĩ năng của các bài học Tiếng Việt, Làm văn, Lí luận văn học, Lịch sử văn học được tích hợp trong kiểm tra, đánh giá ở phần Đọc hiểu và phần Làm văn.

- (1*) Một bài văn đánh giá 4 mức độ nhận thức (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao); tỉ lệ điểm cho từng mức độ được thể hiện trong đáp án và hướng dẫn chấm.